

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 14/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký
2. Ông Lê Văn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Công A, sinh ngày 02/03/1998; Tên gọi khác: “M”; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Khu phố Long Hải B, phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Phạm Văn G, sinh năm 1975 và bà Trương Thị G, sinh năm 1972; vợ, con chưa. Tiền án; tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 25/5/2020, bị TAND thị xã C xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1. Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Bích D - sinh năm 1989; Cùng trú tại: Khu phố Dân P, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Anh Y - sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Phương N, xã Xuân M, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Vợ chồng ông Võ Thành U - sinh năm 1969 và bà Văn Thị T – sinh năm 1969; Cùng trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Vợ chồng ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1969; Cùng trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Kim M - sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Chánh E, xã M, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Thành T - sinh năm 1991; Trú tại: Khu phố Vạn P, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

5. Anh Nguyễn Việt P - sinh năm 1995 (tên gọi khác: “Đoạn”); Trú tại: Khu phố Chánh B, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

6. Anh Trần Văn T - sinh năm 1991; Trú tại: khu phố Phương P, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Chị Trần Thị R - sinh năm 1997; Trú tại: khu phố Phương P, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Bà Trương Thị G, sinh năm 1972; Trú tại: khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2. Bà Bùi Thị K - sinh năm 1969; Trú tại: khu phố Phương P, phường Xuân Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Anh Trần Bá Z - sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố Chánh B, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2019, Phạm Công A đi đến khu vực bãi biển thuộc khu phố Long Hải Đ, phường Xuân Y bắt hải sản thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu PREALM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 78D1-087.56 của ông Nguyễn Văn L đang dựng không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. A lén lút lấy xe mô tô 78D1-087.56 sau đó đem xe đến tiệm sửa xe của anh Lê Kim M để thay thế một số bộ phận xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 5/2019, thông qua anh Nguyễn Thành T giới thiệu cho A người mua xe nên A bán xe mô tô 78D1-087.56 cho ông Võ Thành U với giá 2.000.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 5 năm 2019 tại khu vực dốc “Bằng Lăng” thuộc thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, Phạm Công A cùng Trần Văn T trộm cắp một xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 của ông Lê Anh Y. Đến khoảng tháng 7/2019, thông qua anh Nguyễn Việt P giới thiệu nên A bán xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 cho ông Nguyễn Văn H với giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78D1-087.56 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô 78D1- 087.56 và xe 81H4-5229, đã trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 78H9-0038 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 49V1-8340.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu Phạm Công A bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Võ Thành U yêu cầu bồi thường số tiền đã mua xe và chi phí sửa chữa xe là 2.780.000 đồng; vợ chồng ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền đã mua xe là 2.500.000 đồng. Quá trình làm việc tại Tòa, vợ chồng ông Hóa và vợ chồng ông Du cùng có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSSC ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Phạm Công A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công A thừa nhận chính một mình bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 78D1- 087.56 của anh Nguyễn Văn L và cùng với Trần Văn T trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 của ông Lê

Anh Y nên thừa nhận bản cáo trạng số 22/CT-VKSSC ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai gì cho bị cáo.

Đại diện VKSND thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản cáo trạng số 22/CT - VKSSC ngày 18/5/2020 truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 22/CT - VKSSC ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Công A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Phạm Công A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo Phạm Công A bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 14/2020/HSST ngày 25/5/2020 bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp nhiều bản án, buộc bị cáo A chấp hành chung hình phạt của hai bản án từ 8 năm đến 8 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/09/2019.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Xe mô tô 78D1- 087.56 và xe 81H4-5229, đã trả lại cho người bị hại vợ chồng ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y nên đề nghị HĐXX không xem xét;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 78H9-0038 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 49V1-8340.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vợ chồng ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu Phạm Công A bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Võ Thành U; vợ chồng ông Nguyễn Văn H yêu có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Văn T, đã có hành vi cùng với Phạm Công A trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 của Lê Anh Y trị giá 1.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã tiến hành xác minh nhưng hiện Tuấn không có mặt ở địa phương do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Võ Thành U, Nguyễn Văn H có hành vi mua xe mô tô từ Phạm Công A; Nguyễn Thành T, Nguyễn Việt P có hành vi giới thiệu người mua xe mô tô cho Phạm Công A nhưng Du, Hóa, Tiến, Pháp đều không biết tài sản do A trộm cắp mà có. Do đó hành vi của Võ Thành U, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Việt P không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Lê Kim M chủ tiệm sửa xe có hành vi thay thế bộ phận trên xe mô tô biển kiểm soát 78D1- 087.56 là để lấy tiền công và không biết tài sản do A phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Việc Phạm Công A đưa số tiền khoảng 500.000đ cho Trần Thị R nhưng Tư không biết tiền do A bán xe trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Công A tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo Phạm Công A có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 78D1- 087.56 của ông Nguyễn Văn L trị giá 2.200.000 đồng vào tháng 4 năm 2019, tại khu phố Long Hải Đông, phường Xuân Yên, ngoài ra bị cáo A cùng Trần Văn T có hành vi lén lút trộm cắp

xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 của ông Lê Anh Y trị giá 1.000.000 đồng, vào tháng 5 năm 2019 tại thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Tổng trị giá tài sản mà Phạm Công A đã chiếm đoạt là 3.200.000 đồng. Đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Công A đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 22/CT - VKSSC ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai gì cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Công A là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng với bản chất lười lao động, thích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây dư luận bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Tháng 4, 5 năm 2019 bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến tháng 9 năm 2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên lần trộm cắp xe mô tô 78H4-5229 của Lê Anh Y theo kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản, xác định có giá trị 1.000.000đ nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Trước thời điểm xét xử hành vi này của bị cáo, thì bị cáo đã bị khởi tố, điều tra, xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại vợ chồng Nguyễn Văn L, Lê Anh Y xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng để khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[5] Bị cáo Phạm Công A bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số

14/2020/HSST ngày 25/5/2020, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp nhiều bản án và buộc bị cáo A chấp hành chung hình phạt của hai bản án.

[6] Đối với Trần Văn T, đã có hành vi cùng với Phạm Công A trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 81H4-5229 của Lê Anh Y trị giá 1.000.000 đồng, giá trị tài sản bị cáo chiếm dưới 2.000.000đ và hiện Tuấn không có mặt ở địa phương do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Võ Thành U, Nguyễn Văn H có hành vi mua xe mô tô từ Phạm Công A; Nguyễn Thành T, Nguyễn Việt P có hành vi giới thiệu mua xe mô tô do Phạm Công A bán nhưng Du, Hóa, Tiến, Pháp đều không biết tài sản xe mô tô do A trộm cắp mà có. Do đó hành vi của Võ Thành U, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Việt P không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu không điều tra xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lê Kim M chủ tiệm sửa xe có hành vi thay thế bộ phận trên xe mô tô biển kiểm soát 78D1- 087.56 là để lấy tiền công và không biết tài sản do A phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Trần Thị R được A đưa tiền do A bán xe trộm cắp mà có nhưng Tư không biết và A cũng không nói là tiền này do bán xe trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không điều tra xử lý Tư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô 78D1-087.56 và xe 81H4-5229, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại vợ chồng ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y nên HĐXX không xem xét; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 78H9-0038 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 49V1-8340 không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vợ chồng ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Phạm Công A bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Võ Thành U; vợ chồng ông

Nguyễn Văn H có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Phạm Công A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Công A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công A **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt **07 (Bảy)** năm tù của Bản án số 14/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đã xử phạt bị cáo. Buộc bị cáo Phạm Công A chấp hành chung của hai bản án là **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/9/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Võ Thành U và vợ chồng ông Nguyễn Văn H cùng có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 78H9-0038 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 49V1-8340 vì không xác định được chủ sở hữu và không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu. Riêng xe mô tô 78D1- 087.56 và xe 81H4-5229, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Văn L và ông Lê Anh Y nên HĐXX không xem xét;

5. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc

bị cáo Phạm Công A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã thị xã Sông Cầu (8);
- THA DS thị xã thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

